

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HS-ST

Ngày: 04-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tài

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trọn

2. Ông Nguyễn Thái Bình

Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Lam - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2021/HSST ngày 05 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Thi Thị T (L), sinh năm 1963, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký NKTT và nơi cư trú hiện nay: ấp G, xã H, huyện G, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên Chúa Giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Thi Văn H (chết) và bà Nguyễn Thị N (chết); Chồng Nguyễn Công K; Có 05 người con lớn nhất sinh năm: 1982, nhỏ nhất sinh năm 1990; Tiền án: Tại Bản án số 65 ngày 03-8-2018 của Tòa án nhân dân huyện G xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tháng 10 năm 2020 bị Tòa án nhân dân huyện G xử phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Bị cáo bị tạm giữ ngày 02-01-2021, đến ngày 11-01-2021 được trả tự do cấm đi khỏi nơi cư trú.(có mặt).

2. Lê Thanh S (M), sinh năm 1975, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp G, xã H, huyện G, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Cao Đài; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn R và bà Phạm Thị Y; Vợ: Nguyễn Thị Thùy L; Có 02 người con lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh

năm 2009; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 02-01-2021, đến ngày 11-01-2021 được trả tự do cấm đi khỏi nơi cư trú.(có mặt).

3. Vương Minh C (N), sinh năm 1984, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp X, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vương Thiên H và bà Phạm Thị C; Vợ Hồ Huỳnh M; Có 02 người con lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 02-01-2021, đến ngày 11-01-2021 được trả tự do cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 02-01-2021, các bị cáo T mang theo 1.800.000 đồng và dụng cụ lắc tài xỉu, S mang theo 3.100.000 đồng và C mang theo 3.000.000 đồng, cùng đến đám cây tràm của ông Huỳnh Ngọc L tại ấp G, xã H, huyện G, để T làm cái lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền cho S và C tham gia, mỗi ván đặt tiền thấp nhất 100.000 đồng và cao nhất 200.000 đồng.

Theo quy ước thì phía bên trái người làm cái là xỉu, bên phải là tài. Người làm cái dùng 03 hột xí ngẫu hình lục giác, trên mỗi mặt có in số nút từ 01 đến 06 để vào đĩa tròn dùng nắp đậy lại và cầm lắc nhiều lần, sau đó để xuống chờ người tham gia đặt tiền. Khi người làm cái mở nắp nhựa ra, nếu 03 mặt ngửa trên 03 hột xí ngẫu cộng lại có số nút từ 03 đến 10 nút là xỉu thì người làm cái thua bên xỉu và thắng bên tài; Nếu từ 11 đến 18 nút là tài thì người làm cái thua bên tài và thắng bên xỉu. Nếu 03 mặt ngửa của 03 hột xí ngẫu giống nhau và có tổng số nút 3, 6, 9 là cái bảo xỉu; Tổng số nút 12, 15, 18 là cái bảo tài. Khi cái bảo xỉu thì người làm cái hòa với những người đặt xỉu, thắng những người đặt tài và ngược lại.

Đến 12 giờ 25 phút cùng ngày, khi các bị cáo T, S và C đang tham gia đánh bạc, trong đó bị cáo T thắng 200.000 đồng, bị cáo S thua 300.000 đồng, bị cáo C thắng 100.000 đồng thì bị Công an xã H phối hợp với Công an huyện G đến bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc 6.200.000 đồng, 06 hột xí ngẫu, 01 đĩa sứ, 01 tấm nylon và 01 nắp nhựa; Thu giữ số tiền 1.700.000 đồng trên người của C dùng để đánh bạc.

Quá trình điều tra, các bị cáo T, S và C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Có bảng thống kê kèm theo.

Về kê biên tài sản: Qua xác minh thể hiện bị cáo S và bị cáo C không có sở hữu tài sản nên Cơ quan điều tra không tiến hành kê biên. Bị cáo T có sở hữu quyền sử dụng đất nhưng đã thế chấp ngân hàng.

Tại bản Cáo trạng số: 15/CT-VKSGD ngày 03 tháng 02 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Thi Thị T mức án từ 06(sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù. Miễn phạt bổ sung.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; và Điều 35 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Lê Thanh S 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Xử phạt Vương Minh C 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thực hiện: Khoảng 12 giờ ngày 02-01-2021, các bị cáo T mang theo 1.800.000 đồng và dụng cụ lắc tài xỉu, S mang theo 3.100.000 đồng và C mang theo 3.000.000 đồng, cùng đến đám cây tràm của ông Huỳnh Ngọc L tại ấp G, xã H, huyện G, để bị cáo T làm cái lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền cho bị cáo S và bị cáo C tham gia, mỗi ván đặt tiền thấp nhất 100.000 đồng và cao nhất 200.000 đồng. Đến 12 giờ 25 phút cùng ngày, khi các bị cáo đang tham gia đánh bạc, bị cáo T thắng 200.000 đồng, bị cáo S thua 300.000 đồng, bị cáo C thắng 100.000 đồng thì bị Công an xã H phối hợp với Công an huyện G đến bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc số tiền 6.200.000 đồng, 06 hột xí ngầu, 01 đĩa sứ, 01 tấm nylon và 01 nắp nhựa; thu giữ số tiền 1.700.000 đồng

trên người của C dùng để đánh bạc; vậy tổng số tiền mà các bị cáo tham gia đánh bạc là 7.900.000 đồng. Do đó hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự;

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo biết việc đánh bạc thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Nên phải xử phạt các bị cáo một mức án thật nghiêm tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo thì thấy:

Bị cáo T chuẩn bị dụng cụ lặt tài xỉu và bị cáo có một tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này là tái phạm, ngoài ra bị cáo T còn bị Tòa án nhân dân huyện G xử phạt 09 tháng tù theo bản án số 102 ngày 30-10-2020 đã có hiệu lực pháp luật nên áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của nhiều bản án đối với bị cáo.

Đối với các bị cáo S và C phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; hai bị cáo có khả năng về kinh tế để đảm bảo thi hành án nên áp dụng Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với hai bị cáo S và C là có căn cứ.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

[5] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo S và C phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[7] Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đối với số tiền 7.900.000 đồng do các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 06 hột xí ngầu; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 nắp chụp bằng nhựa có quần keo màu trắng; 01 tấm nylonb màu xanh-cam là vật chứng không có giá trị do các bị cáo dụng thực hiện tội phạm nên tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh, số IMEI: 353408/04/659723/1 đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong của bị cáo T; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A11, màu đen, số IMEI 1: 356418111732263, số EMEI 2: 356419111732261 đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1030, số IMEI 1: 355754107329453, số EMEI 2: 355754107529458 đã bị hư hỏng, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong của bị cáo C

[8] Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa thì thấy: Bị cáo T không có khả năng về kinh tế; sức khỏe yếu và không có nghề nghiệp nên miễn phạt bổ sung đối với bị cáo T.

[9] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Thi Thị T (L), Lê Thanh S (M), Vương Minh C (N) phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Thi Thị T (L) 09 (chín) tháng tù. Tổng hợp với bản án sơ thẩm số 102/2020/HS-ST ngày 30-10-2020 của Tòa án nhân dân huyện G xử phạt bị cáo Thi Thị T (L) 09 (chín) tháng tù. Buộc bị cáo Thi Thị T (L) phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; và Điều 35 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Lê Thanh S (M) 20.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Xử phạt Vương Minh C (N) 20.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

2. Biện pháp tư pháp: Căn cứ các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên trả cho các bị cáo:

Thi Thị T (L) 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh, số IMEI: 353408/04/659723/1 đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong;

Vương Minh C (N) 01 điện thoại di động hiệu Samsung A11, màu đen, số IMEI 1: 356418111732263, số EMEI 2: 356419111732261 đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1030, số IMEI 1: 355754107329453, số EMEI 2: 355754107529458 đã bị hư hỏng, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

Tịch thu tiêu hủy 06 hột xí ngầu; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 nắp chụp bằng nhựa có quần keo màu trắng; 01 tấm nylonb màu xanh-cam.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 7.900.000 đồng.

3. Án phí: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Mỗi bị cáo Thi Thị T (L), Lê Thanh S (M), Vương Minh C (N) phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Sở tư pháp tỉnh nơi BC ĐKNKTT;
- CCTHADS huyện Gò Dầu;
- Công an huyện Gò Dầu (02 bản);
- Công an xã nơi các bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Tài